

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST

Ngày: 28- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 (Sau đây viết tắt là: 14/11/2018) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1972 tại Hà Nam; nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân V (đã chết) và bà Giang Thị Đ; vợ: Trần Thị T; con: có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/5/2015, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác.

+ Người làm chứng: Anh Trần Nam T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 11/10/2018, tại khu vực tổ dân phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T đang cất giữ trong túi quần soóc phía trước bên trái đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Theo lời khai của

T: sáng ngày 11/10/2018 T có mua của người có tên Trung ở thị trấn V, huyện L 300.000đ ma túy (T khai mua hộ 01 người thanh niên lạ mặt để cùng sử dụng). Sau đó, T đi về và đưa gói ma túy cho người thanh niên lạ mặt đó, người này cất lại một phần cho T, đang trên đường T mang về để sử dụng thì bị bắt quả tang (Hai đối tượng trên do T khai quá trình điều tra không xác định được danh tính).

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận giám định số 162/PC09-MT ngày 13/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng, dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,143 gam, loại Heroine*”.

Quá trình điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSLN ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo vào sáng ngày 11/10/2018 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ tội lỗi và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 11/10/2018, tại khu vực tổ dân phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,143 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng đến kỷ cương pháp luật và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cũng như gây ra nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, đặc biệt làm gia tăng tội phạm về ma túy trên địa bàn, gây dâm loạn xấu trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định.

Về nhân thân: Bản thân bị cáo là người đã xây dựng gia đình ổn định, nhưng lại thể hiện lối sống ngoài vòng pháp luật nên đã có nhân thân xấu, trước đó vào năm 2015 đã có 01 tiền án về tội xâm phạm sở hữu (đã được xóa án tích), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa, chí thú làm ăn xây dựng cuộc sống, mà lại sa vào nghiện ngập ma túy, dẫn đến tiếp tục phạm tội.

HĐXX xét thấy: cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, cũng như đáp ứng công tác phòng chống tội phạm chung hiện nay trên địa bàn.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong các giai đoạn tố tụng Trần Văn T đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; Số ma túy mà bị cáo tàng trữ trong vụ án có trọng lượng không đáng kể, mới trên mức tối thiểu của cấu thành định tội không nhiều (0,143 g Heroine). Bản thân là người có trình độ văn hóa thấp (02/12) nên nhận thức pháp luật hạn chế. Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bản thân có bệnh xương khớp, sức khỏe yếu; có chú ruột là Liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi nhuận, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Về vấn đề khác:*

Đối với nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án, Trần Văn T khai có một người thanh niên lạ mặt nhờ bị cáo mua để cùng sử dụng; T đã đến mua của một người có tên Trung ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam số ma túy này với giá 300.000 đồng. Quá trình điều tra, đã xác minh nhưng không xác định được danh tính của người nhờ và bán ma túy cho T Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với những người này là phù hợp với pháp luật, nên HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải nộp và được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **20 (Hai mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 162/PC09-MT (Mẫu vật hoàn trả QT01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đinh Văn An